TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /*2017/HNGĐ - ST*
Ngày: 15/9/2017
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

2. Ông **Nguyễn Văn Trình**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà: Không tham gia.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm C khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 306 /2017/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp " xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phùng Thế C , sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện Ba Vì, tp Hà Nội.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989

Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã T, huyện Ba Vì, tp Hà Nội..

Chỗ ở hiện nay: xóm 13 - thôn P - xã C - huyện Ba Vì - tp Hà Nội.*(Anh C và chị N có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 16/8/2017 anh Phùng Thế C trình bày: Anh C kết hôn với chị Nguyễn Thị N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T - huyện Ba Vì ngày 16/8/2008. Sau khi kết hôn anh

C , chị N về chung sống với nhau cùng gia đình nhà anh C tại thôn L, xã T, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm bất đồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, sống không hạnh phúc, chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 4 năm 2017, do vậy anh C và chị N đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Trong thời gian chung sống với nhau, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn hai bên gia đình đã họp nhiều lần để hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ nhưng cũng không thành. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, anh C xin được ly hôn chị N.

+ Về con chung có 03: Phùng Ngọc A1- sinh ngày 12/10/2008, Phùng Ngọc A2 - sinh ngày 12/10/2008 và Phùng Thế C1 - sinh ngày 30/01/2012. Hiện nay các cháu Phùng Ngọc A1 và Phùng Ngọc A2 đang ở cùng anh C , cháu Phùng Thế C1 đang ở cùng chị N. Tại phiên tòa hôm nay anh C và chị N tự nguyện thỏa thuận, anh C nhận nuôi cháu Phùng Ngọc A1 và cháu Phùng Ngọc A2 đến trưởng thành và anh C không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản riêng: không có.

+ Về tài sản chung: không có.

+ Về công nợ chung: Anh C tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Theo bản tự khai ngày 16/8/2017 và ngày 22/8/2017 chị Nguyễn Thị N trình bày: chị N kết hôn với anh Phùng Thế C trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T - huyện Ba Vì ngày 16/8/2008. Sau khi kết hôn chị N và anh C về chung sống với nhau tại gia đình nhà anh C . Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị và anh C cãi nhau đã được hai bên gia đình hòa giải, anh C cờ bạc và ngoại tình, việc anh C quan hệ ngoại tình chị nghe mọi người nói còn chị chưa bắt được tận tay, chị không có chứng cứ gì cung cấp cho Tòa án, nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nay anh C làm đơn xin ly hôn chị không đồng ý. Bản thân chị không có biện pháp để cải thiện tình cảm.

+ Về con chung có 03: Phùng Ngọc A1 - sinh ngày 12/10/2008, Phùng Ngọc A2 - sinh ngày 12/10/2008 và Phùng Thế C1 - sinh ngày 30/01/2012. Hiện nay các cháu Phùng Ngọc A1 và cháu Phùng Ngọc A2 đang ở cùng anh C , cháu Phùng Thế C1 đang ở cùng chị, tại phiên tòa hôm nay chị N và anh C tự nguyện thỏa thuận, chị N nhận nuôi cháu Phùng Thế C1 đến trưởng thành, chị N đồng ý để anh C được nuôi dưỡng cả hai cháu Phùng Ngọc A1, Phùng Ngọc A2 đến trưởng thành và chị N không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản riêng: Không có.

+ Về tài sản chung, công sức : Không có.

+ Về công nợ: Chị N tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, đã tiến hành hòa giải cho các đương sự nhiều lần nhưng không thành. Tại phiên tòa hôm nay anh Phùng Thế C xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N và anh có nguyện vọng xin nuôi cháu A2, A1 và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản riêng, tài sản chung: không có. Về công nợ chung: anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin đoàn tụ và có nguyện vọng nhận nuôi cháu C1 đến trưởng thành, chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung chị N xác nhận không có, C nợ : chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa anh Phùng Thế C và chị Nguyễn Thị N là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T - huyện Ba Vì ngày 16/8/2008. Sau khi kết hôn, anh C , chị N về chung sống với nhau hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm cuộc sống bất đồng , không tôn trọng, quan tâm chăm sóc yêu thương nhau và đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay, nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, kiên quyết xin ly hôn với chị N, chị N xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, xin được đoàn tụ.

Xét nguyện vọng xin được ly hôn của anh C là hợp pháp, HĐXX nhận thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị N đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, không yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, anh C và chị N đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm một thời gian dài. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C , cho anh C được ly hôn chị N là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét yêu cầu của chị N không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ là hợp pháp, nhưng trong quá trình chung sống và thời gian sống ly thân, chị N cũng thừa nhận chị không có biện pháp gì để khắc phục, cải thiện mối quan hệ vợ chồng, chị N cũng xác nhận trong cuộc sống chị và anh C xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh C cờ bạc, ngoại tình, chung sống như vợ chồng với người con gái khác, đây là căn cứ xác nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn chung thủy với nhau, là căn cứ cho ly hôn, do vậy yêu cầu của chị N không có căn cứ chấp nhận. HĐXX bác yêu cầu xin đoàn tụ của chị N.

Về con chung: Có 03 con chung: Phùng Ngọc A1 - sinh ngày 12/10/2008, Phùng Ngọc A2 - sinh ngày 12/10/2008 và Phùng Thế C1 - sinh ngày 30/01/2012. Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung giữa anh C và chị N, xét nguyện vọng của cháu Phùng Ngọc A2 và Phùng Ngọc A1 đều có nguyện vọng xin được ở cùng anh Phùng Thế C .

Giao cho anh Phùng Thế C được nuôi dưỡng cháu Phùng Ngọc A1, sinh ngày 12/10/2008 và cháu Phùng Ngọc A2, sinh ngày 12/10/2008 cho đến khi các cháu A1, A2 tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Giao cho chị Nguyễn Thị N được nuôi dưỡng cháu Phùng Thế C1, sinh ngày 30/01/2012 cho đến khi cháu Cường tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị N và anh Phùng Thế C cho đến khi anh Phùng Thế C và chị Nguyễn Thị N có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị N, anh Phùng Thế C được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản riêng: Không có.

Về tài sản chung, công sức: Không có

Về công nợ chung: Anh C , chị N tự nguyện thỏa không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Anh Phùng Thế C phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

1/ **Xử :** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phùng Thế C đối với chị Nguyễn Thị N. Cho anh Phùng Thế C được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

2/ **Về con chung**: Có 03 con chung: Phùng Ngọc A1 - sinh ngày 12/10/2008, Phùng Ngọc A2- sinh ngày 12/10/2008 và Phùng Thế C1 - sinh ngày 30/01/2012.

- Giao cho anh Phùng Thế C được nuôi dưỡng cháu Phùng Ngọc A1, sinh ngày 12/10/2008 và cháu Phùng Ngọc A2, sinh ngày 12/10/2008 cho đến khi các cháu A1, A2 tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

- Giao cho chị Nguyễn Thị N được nuôi dưỡng cháu Phùng Thế C1, sinh ngày 30/01/2012 cho đến khi cháu C1 tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị N và anh Phùng Thế C cho đến khi anh Phùng Thế C và chị Nguyễn Thị N có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị N, anh Phùng Thế C được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản riêng: Không có.

4/ Về tài sản chung: Không có.

5/ Về công nợ : Anh C , chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6/ **Án phí** : Anh Phùng Thế C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007961 ngày 16/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

7/ Quyền kháng cáo : Anh C và chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THADS huyện Ba Vì
- Các đương sự.
- UBND xã T.
- Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phúc Thịnh